TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TỪ S** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/KDTM-ST
Ngày: 21/7/2022
"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ S, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Hải, ông Lê Văn Bắc.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ S, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ S tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Từ S, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 42/2022/TLST- KDTM ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST- KDTM ngày 06 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex (PG Bank); Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16, 23, 24 tòa nhà Mipec, số 229 Tây S, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Định; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Hải Bình; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng PG Bank- Chi nhánh Bắc Ninh.

Người được ủy tham gia tố tụng: Ông Đinh Thanh Bình, chuyên viên xử lý và thu hồi nợ Ngân hàng PG Bank; Địa chỉ: Tầng 24 tòa nhà Mipec, số 229 Tây S, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị đơn: Ông Đàm Thận C, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1983; Cùng địa chỉ: Khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, đại diện ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank) trình bày: Ngày 16/12/2016 giữa ngân hàng PGBank với ông Đàm Thận C, bà Nguyễn Thị C đã ký hợp đồng tín dụng số 380 và ngày 29/6/2018 đã ký phụ lục hợp đồng số 380 vay hạn mức tín dụng là 2.000.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ. Thời hạn cấp hạn mức 19 tháng kể từ ngày ký hợp đồng nhưng không quá ngày 15/7/2018. Thời hạn cho vay từng khoản được quy định trong từng giấy nhận nợ nhưng không vượt quá 09 tháng, kể từ ngày khoản vay được giải ngân. Lãi suất cho vay ưu đãi 03 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân đối với từng giấy nhận nợ tương ứng, lãi suất ưu đãi bằng lãi suất huy động 12 tháng cuối (+) biên độ 1,7%/năm, các tháng tiếp theo được điều chỉnh theo biên độ 3,5%/năm. Trả nợ gốc vào cuối kỳ hoặc trước hạn khi có nguồn thu. Lãi trả hàng tháng vào ngày 26 hàng tháng theo dư nợ thực tế. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Nếu chậm trả lãi thì phải chịu tiền chậm trả lãi.

Tại giấy nhận nợ số 06 ngày 29/6/2018 ông C, bà C đã nhận số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay 09 tháng, thời hạn trả nợ 29/3/2019, lãi suất 10,5%/năm tại thời điểm rút vốn vay lần đầu và điều chỉnh theo quy định của ngân hàng PG Bank theo từng thời kỳ.

Tại giấy nhận nợ số 07 ngày 11/7/2018 ông C, bà C đã nhận số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 09 tháng, thời hạn trả nợ 10/4/2019, lãi suất 10,5%/năm tại thời điểm rút vốn vay lần đầu và điều chỉnh theo quy định của ngân hàng PG Bank theo từng thời kỳ.

Tại giấy nhận nợ số 08 ngày 12/7/2018 ông C, bà C đã nhận số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 09 tháng, thời hạn trả nợ 12/4/2019, lãi suất 10,5%/năm tại thời điểm rút vốn vay lần đầu và điều chỉnh theo quy định của ngân hàng PG Bank theo từng thời kỳ.

Để đảm bảo cho khoản vay này, ông C bà C đã dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 207, tờ bản đồ số 05, diện tích 167m^2 tại thôn Hương Mạc, xã Hương Mạc, thị xã Từ S (nay là khu phố Hương Mạc, phường Hương Mạc, thành phố Từ S), tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 908376 do UBND thị xã Từ S (nay là thành phố Từ S), tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 23/12/2014 mang tên ông Đàm Thận C theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05/2015 ngày 14/01/2015 và các phụ lục hợp đồng thế chấp số 05 ngày

14/01/2015; số 05 ngày 04/12/2015; số 05 ngày 16/12/2016 tại phòng C chứng số 2, tỉnh Bắc Ninh.

Ông C, bà C đã nhận đủ số tiền 1.900.000.000 đồng theo các giấy nhận nợ nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận. Từ khi vay đến nay, ông C, bà C đã trả được 77.159.219 đồng tiền lãi, chưa trả tiền nợ gốc. Ngày 11/12/2018, khoản nợ của ông C bà C đã chuyển nhóm nợ xấu. Ngân hàng PGBank đã yêu cầu ông C, bà C thanh toán tiền nhiều lần nhưng họ không thực hiện theo đúng cam kết. Vì vậy, ngân hàng PGBank khởi kiện ra Tòa án, buộc ông C, bà C phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền tính đến ngày 21/7/2022 là 2.983.458.096 đồng, trong đó nợ gốc 1.900.000.000 đồng, nợ lãi 1.083.458.096 đồng, kể từ ngày 22/7/2022 tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký số 380 ngày 16/12/2016, phụ lục hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 380 ngày 29/6/2018 và khế ước nhận nợ số 06 ngày 29/6/2018, số 07 ngày 11/7/2018, số 08 ngày 12/7/2018 đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông C, bà C không trả được tiền thì Ngân hàng PG Bank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Hiện nay thửa đất trên được đo đạc thành thửa đất số 197, tờ bản đồ 52, diện tích 183,5m^2. So với thửa đất đã được cấp GCNQSDĐ năm 2014, diện tích tăng thêm 16,5m^2. Do diện tích đang sử dụng hiện nay vào 1 phần đất giao thông nên phần diện tích đất tăng thêm chưa được hợp thức hóa. Vì vậy tài sản thế chấp được xác định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp.

Bị đơn là ông Đàm Thận C, bà Nguyễn Thị C xác nhận toàn bộ nội dung trình bày của đại diện nguyên đơn về số nợ của hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản cũng như xác nhận toàn bộ số nợ gốc và lãi là hoàn toàn chính xác. Khoản nợ này là nợ chung của vợ chồng, toàn bộ hồ sơ tín dụng, thế chấp do vợ chồng ký nhận là đúng. Sau khi ký ông bà đã cho anh S vay lại 1 khoản tiền nên hiện nay chưa có tiền để thanh toán cho Ngân hàng. Khi nào ông bà thu hồi được tiền của anh S thì sẽ thanh toán cho Ngân hàng. Khoản tiền mà ông bà cho anh S vay không liên quan đến hợp đồng tín dụng này, đó là việc vay nợ riêng giữa ông bà và anh S. Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả số tiền nợ gốc, nợ lãi cộng tiền lãi phát sinh đến thời điểm thanh toán hết nợ theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên, ông bà đồng ý trả nợ nhưng xin được trả dần vào nợ gốc và xin miễn toàn bộ lãi. Thời hạn tất toán khoản nợ vào ngày 30/12/2022. Nếu ông bà không trả được tiền thì Ngân hàng PGBank có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải vụ án theo đúng quy định của pháp luật nhưng không tiến hành hòa giải được, vì vậy Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc C, bà C phải trả cho ngân hàng PGBank toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 21/7/2022 là 2.983.458.096 đồng, trong đó nợ gốc 1.900.000.000 đồng, nợ lãi 1.083.458.096 đồng, kể từ ngày 22/7/2022 tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký số 380 ngày 16/12/2016, phụ lục hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 380 ngày 29/6/2018 và khế ước nhận nợ số 06 ngày 29/6/2018, số 07 ngày 11/7/2018, số 08 ngày 12/7/2018 đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp ông C, bà C không trả được tiền thì Ngân hàng PG Bank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ S phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án kể từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên toà là đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Bị đơn là ông C, bà C vắng mặt lần thứ hai, vì vậy đề nghị xử vắng mặt ông C, bà C.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 299, 317, 323, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 300, 301, 302, 306, 317 và 319 Luật Thương Mại; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định số 163/NĐ - CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng; Thông tư số 12 ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng PGBank đối với ông Đàm Thận C, bà Nguyễn Thị C về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông C, bà C phải trả cho ngân hàng PGBank toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 21/7/2022 là 2.983.458.096 đồng, trong đó nợ gốc 1.900.000.000 đồng, nợ lãi 1.083.458.096 đồng, kể từ ngày 22/7/2022 tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký số 380 ngày 16/12/2016, phụ lục hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 380 ngày 29/6/2018 và khế ước nhận nợ số 06 ngày 29/6/2018, số 07 ngày 11/7/2018,

số 08 ngày 12/7/2018 đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp ông C, bà C không trả được tiền thì Ngân hàng PG Bank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 207, tờ bản đồ số 05, diện tích 167m^2 tại thôn Hương Mạc, xã Hương Mạc, thị xã Từ S (nay là khu phố Hương Mạc, phường Hương Mạc, thành phố Từ S), tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 908376 do UBND thị xã Từ S (nay là thành phố Từ S), tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 23/12/2014 mang tên ông Đàm Thận C theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05/2015 ngày 14/01/2015 và các phụ lục hợp đồng thế chấp số 05 ngày 14/01/2015; số 05 ngày 04/12/2015; số 05 ngày 16/12/2016 tại phòng C chứng số 2, tỉnh Bắc Ninh. Theo kết quả đo đạc bản đồ mới thì thửa đất nay là thửa số 197, tờ bản đồ 52, diện tích 183,5m^2. Diện tích đất tăng lên này là đất giao thông nên phần diện tích đất tăng thêm chưa được hợp thức hóa. Vì vậy tài sản thế chấp được xác định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp.

Chi phí xem xét thẩm định: Nguyên đơn tự nguyện chịu và không đề nghị tuyên trong Bản án.

Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank) khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đàm Thận C, bà Nguyễn Thị C phải trả số tiền nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên và xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Ông C, bà C có có đăng ký kinh doanh hộ cá thể, mục đích vay tiền để kinh doanh đồ gỗ nên đây là vụ án kinh doanh thương mại, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Bị đơn là ông C, bà C trú tại khu phố Hương Mạc, phường Hương Mạc, thành phố Từ S, tỉnh Bắc Ninh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành

phố Từ S, tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về việc từ chối tham gia tố tụng: Ông Đồng Quang S là cán bộ tín dụng của ngân hàng PGBank, là người vay tiền của ông C, bà C xác nhận việc vay tiền này không liên quan đến việc giải quyết vụ án và từ chối tham gia tố tụng. Ông C, bà C cũng xác nhận việc vay tiền giữa ông S với ông C, bà C không liên quan đến việc giải quyết vụ án. Xét thấy, yêu cầu này của ông S là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, không xác định ông S là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về việc đương sự vắng mặt: Tòa án nhân dân thành phố Từ S đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ cho các đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa ngày 30/6/2022, bị đơn là ông C, bà C vắng mặt lần thứ nhất, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số 11 của Hội đồng xét xử, phiên tòa được mở lại vào hồi 08 giờ ngày 21/7/2022, ông C, bà C vắng mặt lần thứ hai, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông C, bà C.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Xét hợp đồng tín dụng số 380 ngày 16/12/2016, phụ lục hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 380 ngày 29/6/2018 đã ký giữa ngân hàng PGBank với ông Đàm Thận C, bà Nguyễn Thị C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Việc ký hợp đồng tín dụng được thực hiện đúng theo trình tự pháp luật về tín dụng ngân hàng nên hợp đồng này có hiệu lực pháp luật. Ông C, bà C đã nhận đầy đủ tiền theo giấy nhận nợ nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận nên ngân hàng PGBank đã khởi kiện ra Tòa án buộc ông C, bà C phải trả tiền cho ngân hàng PGBank theo hợp đồng đã ký. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Ông C, bà C xác nhận số nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng PGBank là đúng, đồng ý trả nợ nhưng do kinh tế khó khăn nên xin trả dần vào nợ gốc, xin miễn toàn bộ tiền lãi, thời hạn trả nợ đến ngày 30/12/2022 nhưng ngân hàng không đồng ý vì thời gian quá lâu, ông C, bà C đã xin gia hạn nhiều lần nhưng không thực hiện đúng theo thỏa thuận. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định số nợ gốc, nợ lãi theo như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng. Buộc ông C, bà C phải trả cho ngân hàng PGBank toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 21/7/2022 là 2.983.458.096 đồng, trong đó nợ gốc 1.900.000.000

đồng, nợ lãi 1.083.458.096 đồng, kể từ ngày 22/7/2022 tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký số 380 ngày 16/12/2016, phụ lục hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 380 ngày 29/6/2018 và khế ước nhận nợ số 06 ngày 29/6/2018, số 07 ngày 11/7/2018, số 08 ngày 12/7/2018 đến khi thanh toán xong nợ.

Tài sản thế chấp: Ông C, bà C đã dùng tài sản là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 207, tờ bản đồ số 05, diện tích 167m^2 tại thôn Hương Mạc, xã Hương Mạc, thị xã Từ S (nay là khu phố Hương Mạc, phường Hương Mạc, thành phố Từ S), tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 908376 do UBND thị xã Từ S (nay là thành phố Từ S), tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 23/12/2014 mang tên ông Đàm Thận C theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05/2015 ngày 14/01/2015 và các phụ lục hợp đồng thế chấp số 05 ngày 14/01/2015; số 05 ngày 04/12/2015; số 05 ngày 16/12/2016 tại phòng C chứng số 2, tỉnh Bắc Ninh. Theo kết quả đo đạc bản đồ mới thì thửa đất nay là thửa số 197, tờ bản đồ 52, diện tích 183,5m^2. Diện tích đất tăng lên này là đất giao thông nên phần diện tích đất tăng thêm chưa được hợp thức hóa. Vì vậy tài sản thế chấp được xác định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp. Hợp đồng này đã được lập tại Văn phòng C chứng số 2 tỉnh Bắc Ninh và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đại diện nguyên đơn, bị đơn đều xác định tài sản thế chấp theo như hợp đồng thế chấp đã ký. Xét thấy, việc ký kết tài sản thế chấp giữa ông C, bà C với ngân hàng PGBank đã tuân thủ các quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật. Ông C, bà C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì ngân hàng PGBank có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ngân hàng PGBank được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ngân hàng PGBank tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn là ông C, bà C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 299, 317, 323, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 300, 301, 302, 306, 317 và 319 Luật Thương Mại; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định số 163/NĐ -

CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng; Thông tư số 12 ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng PGBank đối với ông Đàm Thận C, bà Nguyễn Thị C về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông C, bà C phải trả cho ngân hàng PGBank toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 21/7/2022 là 2.983.458.096 đồng, trong đó nợ gốc 1.900.000.000 đồng, nợ lãi 1.083.458.096 đồng, kể từ ngày 22/7/2022 tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký số 380 ngày 16/12/2016, phụ lục hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 380 ngày 29/6/2018 và khế ước nhận nợ số 06 ngày 29/6/2018, số 07 ngày 11/7/2018, số 08 ngày 12/7/2018 đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông C, bà C không trả được tiền thì Ngân hàng PG Bank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 207, tờ bản đồ số 05, diện tích 167m^2 tại thôn H, xã H, thị xã Từ S (nay là khu phố H, phường H, thành phố Từ S), tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 908376 do UBND thị xã Từ S (nay là thành phố Từ S), tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 23/12/2014 mang tên ông Đàm Thận C theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05/2015 ngày 14/01/2015 và các phụ lục hợp đồng thế chấp số 05 ngày 14/01/2015; số 05 ngày 04/12/2015; số 05 ngày 16/12/2016 tại phòng C chứng số 2, tỉnh Bắc Ninh. Theo kết quả đo đạc bản đồ mới thì thửa đất nay là thửa số 197, tờ bản đồ 52, diện tích 183,5m^2. Diện tích đất tăng lên này là đất giao thông nên phần diện tích đất tăng thêm chưa được hợp thức hóa. Vì vậy tài sản thế chấp được xác định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp.

Án phí: Ông C, bà C phải chịu 91.669.161 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả ngân hàng PGBank 44.713.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2021/0003532 ngày 22/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ S (nay là thành phố Từ S).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Từ S;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan THADS thành phố Từ S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hồng Thanh